

Số: 1154/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 323/TTr-STNMT ngày 12/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nội dung các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1524/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết, quy trình điện tử các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN&MT, NCKS. (Vương)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 154 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm, cách thực thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.005181	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	<ul style="list-style-type: none">- Đối với dữ liệu đơn giản: Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;- Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;- Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: Trong thời hạn chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;- Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: Việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.	Trên môi trường mạng: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Công Dịch vụ công quốc gia	Thực hiện theo quy định tại : <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;- Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn	Quyết định số 1524/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.
2	1.000705	Khai thác và sử dụng cơ sở	<ul style="list-style-type: none">- Đối với dữ liệu có thể cung cấp ngay: Tổ chức, cá nhân				

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm, cách thực thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	<p>được trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu hoặc được cung cấp ngay bản sao, bản chụp tài liệu;</p> <p>- Đối với dữ liệu đơn giản: Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;</p> <p>- Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;</p> <p>- Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: Trong thời hạn chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;</p> <p>- Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: Việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính; - Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	Quyết định số 1524/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.